

ĐỜI LÀ – MỘT THOÁNG PHÙ DU, MỘT CÔI KIẾM TÌM

Đọc bài thơ “Đời là” của Quyền Dương Tử

Bùi Quang Xuân

Có những bài thơ không cần một câu chuyện lớn vẫn có thể khiến người đọc dừng lại trước những câu hỏi rất lớn của kiếp người. **“Đời là” của Quyền Dương Tử** là một bài thơ như thế. Từ những chiêm nghiệm về tiền bạc, vui buồn, yêu ghét, được mất và sự đổi thay, nhà thơ đi dần đến một khoảng lặng của tâm hồn. Đặc biệt, bốn câu kết không chỉ khép lại bài thơ mà còn mở ra một cách nhìn về đời sống: khi đã đi qua những ồn ào, con người có thể chọn **“sống lặng im”**, nhưng sâu thẳm vẫn không ngừng kiếm tìm một sự đồng điệu, một nơi chốn bình yên cho tâm hồn.

KHI CON NGƯỜI BẮT ĐẦU “HIỂU ĐƯỢC ĐỜI”

Thơ viết về cuộc đời thường dễ rơi vào những triết lý quen thuộc. Nhưng cái khó của thơ không phải là nói một điều mới hoàn toàn, mà là **nói một điều đã quen bằng một cách khiến người đọc thấy mình trong đó**. “Đời là” của Quyền Dương Tử có sức gợi từ chính sự giản dị ấy.

Câu thơ mở đầu:

“Hôm nay mới hiểu được đời”

nghe như một lời tự sự, nhưng đồng thời cũng là một khoảnh khắc thức nhận. “Hiểu được đời” không phải là hiểu bằng sách vở, mà là sự hiểu được trả giá bằng trải nghiệm. Có lẽ phải đi qua những vui buồn, những gặp gỡ, những đổi thay, con người mới nhận ra cuộc đời không giống những gì mình từng tưởng.

Từ điểm nhìn ấy, bài thơ mở ra một hành trình chiêm nghiệm về **đời – người – tình – thế sự**, để rồi cuối cùng lắng xuống trong bốn câu kết đầy dư âm.

ĐỜI NHÌN TỪ NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC – MẤT

Ngay sau câu mở đầu, nhà thơ viết:

“Mà như tôi thấy rụng rồi lặng im”

“Rụng” là một động từ giàu sức gợi. Cái rụng của lá, của hoa vốn thuộc về quy luật tự nhiên; nhưng khi đặt vào cảm thức về đời người, “rụng” lại gợi những điều từng có rồi mất đi, những niềm tin từng đầy đặn rồi hao hụt. Sau cái “rụng” là “lặng im”. Hai

trạng thái nối nhau như một quá trình của nhận thức: **thấy đời đổi thay rồi con người lặng xuống để suy ngẫm.**

Bởi đời sống quanh ta vốn đầy những trạng thái trái ngược:

**“Kẻ sân si kẻ đi tìm
Kẻ say kẻ tỉnh kẻ thêm vô duyên”**

Những “kẻ” nối tiếp nhau tạo nên một bức tranh nhân thế nhiều màu sắc. Có người sân si, có người kiếm tìm; có người say, có người tỉnh. Nhà thơ không đứng trên cao để phán xét mà dường như đang nhìn vào chính thế giới con người với tất cả sự phức tạp của nó.

Rồi từ con người, bài thơ hướng đến một sức mạnh rất thực của đời sống:

**“Xung quanh cũng tại đồng tiền
Điềm nhiên thú nộ như triển miên thu”**

Đồng tiền xuất hiện như một nguyên nhân khiến những vui buồn, tham sân, được mất của con người thêm phần day dứt. Nhưng bài thơ không dừng lại ở sự phê phán vật chất. Từ cái hữu hình ấy, nhà thơ đi tới cái vô hình của kiếp người:

**“Đời là một thoáng màu u
Vui trong chớp lát tưởng như của mình.”**

Hai chữ **“thoáng”** và **“chớp lát”** đặt cạnh **“đời”** tạo nên một nghịch lý giàu suy tưởng. Một đời người tưởng dài, nhưng khi nhìn từ chiều sâu của thời gian, có thể chỉ là một khoảnh khắc rất ngắn. Đáng chú ý nhất là chữ **“tưởng”**. Con người thường nghĩ niềm vui đang có là của mình, những gì đang nắm giữ sẽ ở lại với mình. Nhưng đời sống luôn nhắc rằng chẳng có gì hoàn toàn thuộc về ta.

Đến khổ thơ tiếp theo, cảm thức phù du càng rõ:

**“Trăm năm trăm cõi tự tình
Chỉ là gió thoảng vô hình mà thôi”**

“Trăm năm” là chiều dài của kiếp người, còn “gió thoảng” là hình ảnh của cái mong manh, không thể nắm bắt. Một bên là thời gian tưởng như rất dài; một bên là cảm giác vụt qua rất nhanh. Sự đối lập ấy làm nổi bật một nhận thức: **đời người hữu hạn, còn những gì con người cố níu giữ lại thường mong manh.**

Và tình yêu cũng không nằm ngoài quy luật ấy:

“Nửa yêu nửa ghét để rồi khinh nhau.”

Một câu thơ buồn nhưng rất đời. Yêu và ghét tưởng như hai cực đối lập, nhưng đôi khi lại có thể cùng tồn tại trong một mối quan hệ. Khi tình yêu không còn đủ đầy, nó dễ chuyển thành tổn thương; tổn thương kéo dài có thể biến thành lạnh nhạt, xa cách, thậm chí khinh nhau.

Như vậy, qua từng lớp thơ, “Đời là” dần đi từ **cái nhìn về thế sự đến cái nhìn về thân phận**, từ những ồn ào bên ngoài đến một khoảng lặng bên trong. Và chính ở đây, bốn câu cuối trở thành nơi tư tưởng của bài thơ kết tinh.

ĐIỂM RƠI CỦA MỘT TRIẾT LÝ NHÂN SINH

**“Chẳng còn như trước với sau
Đời bao nhân thế biết đâu mà tìm
Thôi thì cứ sống lặng im
Mặc cho muôn thuở đi tìm với nhau.”**

Nếu những khổ thơ trước là quá trình **nhìn đời**, thì bốn câu này là lúc nhà thơ **đối diện với đời**.

“**Chẳng còn như trước với sau**” là một câu thơ mang cảm thức về sự đổi thay. “Trước” và “sau” vốn là những mốc thời gian, nhưng trong đời sống tình cảm, chúng còn là khoảng cách giữa **những gì đã từng có và những gì đang có**. Con người của hôm qua có thể không còn giống con người của hôm nay; một mối quan hệ từng gần gũi cũng có thể trở nên xa xôi.

Từ đó bật lên một câu hỏi đầy hoang mang:

“Đời bao nhân thế biết đâu mà tìm”

“Bao nhân thế” là cả một thế giới con người rộng lớn, nhưng giữa vô vàn con người, tìm được một người hiểu mình, một người đồng điệu với mình lại không dễ. “Biết đâu mà tìm” vì thế không chỉ là tìm một con người cụ thể. Đó còn có thể là **tìm tình yêu, tìm tri âm, tìm sự thấu hiểu, tìm một ý nghĩa để bầu vút giữa cuộc đời nhiều biến động**.

Nhưng câu thơ đáng chú ý nhất là:

“Thôi thì cứ sống lặng im”

Hai chữ **“thôi thì”** tạo ra một sự buông xuống. Sau khi đã nhìn thấy sân si, đồng tiền, yêu ghét, được mất và phù du, nhà thơ không còn muốn tranh biện với cuộc đời. **“Lặng im”** trở thành một lựa chọn.

Tuy nhiên, **“lặng im” không nhất thiết là đầu hàng**. Nó có thể là sự bình tĩnh của một con người đã trải qua đủ những ồn ào để hiểu rằng không phải điều gì cũng cần tranh luận, không phải cuộc kiếm tìm nào cũng cần một câu trả lời. Đó là sự lùi lại để nhìn đời sâu hơn.

Và chính câu cuối đã làm nên chiều sâu của toàn bài:

“Mặc cho muôn thuở đi tìm với nhau.”

Nếu bài thơ kết thúc ở **“lặng im”**, dư âm có thể nghiêng về buông bỏ. Nhưng nhà thơ lại đặt phía sau sự lặng im một động từ rất quan trọng: **“đi tìm”**.

Con người vẫn tìm.

Vẫn kiếm tìm tình yêu.

Vẫn kiếm tìm tri âm.

Vẫn kiếm tìm sự bình yên.

Và có lẽ, sâu xa nhất, vẫn kiếm tìm **chính mình**.

Đặc biệt, cụm từ **“đi tìm với nhau”** khiến câu kết không còn là tiếng nói của một cá nhân cô độc. Nó mở ra một nghịch lý đẹp: **con người vừa sống lặng im, vừa không ngừng kiếm tìm một sự gặp gỡ**. Đó chính là phần nhân văn nhất của bài thơ.

Thay Lời Kết:

SAU PHÙ DU LÀ SỰ TĨNH THỨC

“Đời là” không cố đưa ra một định nghĩa cuối cùng về cuộc đời. Nhà thơ để cho người đọc tự đi qua những lớp nghĩa của “đời”: đời là sân si, là kiếm tìm; đời có đồng tiền, có yêu ghét; đời có những niềm vui “trong chốc lát”; đời người tưởng dài mà hóa “gió thoảng”. Nhưng sau tất cả, bài thơ không đóng lại trong bí quan.

Bởi **“lặng im” không phải là ngừng sống** và **“đi tìm” không phải là chạy theo phù du**. Đó có thể là trạng thái của một con người sau khi đã hiểu hơn về sự mong manh của kiếp người: biết lặng để không bị cuốn vào ồn ào, biết tìm để không đánh mất niềm tin vào sự đồng cảm.

Có lẽ vì thế, câu hỏi lớn nhất mà Quyên Dương Tử để lại không phải “Đời là gì?”, mà là:

Giữa một cuộc đời luôn biến đổi và một thế giới luôn kiếm tìm, con người sẽ chọn sống như thế nào để không đánh mất chính mình?

Và khi bài thơ khép lại, “đời” vẫn còn đó, “người” vẫn còn đó, cuộc kiếm tìm vẫn còn đó. Chỉ có người đọc là lặng đi một chút – để nhận ra rằng, sau tất cả những phù du của một kiếp người, điều đáng quý nhất có lẽ vẫn là **một tâm hồn biết yêu thương, biết tỉnh thức và biết tìm về sự bình yên trong chính mình.**

BÙI QUANG XUÂN